TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẢNG BOM** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 14-11-2018
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa: Bà Trần Thị Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Xuân Tiến

2. Bà Hoàng Thị H Điễm

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Phát - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom: Bà Phạm Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 568/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2018, về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 23/10/2018, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn**: Bà Gịp Tâm H, sinh năm 1976.

Địa chỉ: ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

- **Bị đơn**: Ông Sềnh Cỏng S, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Số 7/20 (số cũ 5/2), ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai

(Bà H có mặt, ông S vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai bà Gịp Tâm H trình bày:

Bà và ông Sềnh Cỏng S tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1995, không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, tuy nhiên từ năm 2013 cho đến nay thì thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên

nhân do ông S mỗi lần nhậu về là chửi bới, đánh đập vợ con. Mâu thuẫn vợ ch đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm của bà giành cho ông S không còn nên bà xin ly hôn với ông S.

- Về con chung: Có 02 con là Sềnh Kim K, sinh ngày 14/6/1996 và Sềnh Phi H, sinh ngày 25/02/2000. Các con đã thành niên và có khả năng lao động nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Sềnh Cỏng S trình bày.

Quá trình chung sống, con chung, tài sản chung và nợ chung như bà H trình bày là đúng.

Về nguyên dân dẫn đến mâu thuẫn vợ ch ông S cho rằng: vợ ch có mâu thuẫn về kinh tế và cách chi tiêu trong gia đình, bất đồng quan điểm sống. Ngoài ra bà H còn thường xuyên tụ tập bạn bè đi uống cà phê và khiêu vũ, ông đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng bà H không nghe nên mỗi lần bực lên là ông chửi bới và đánh bà H, ông và bà H đã sống ly thân từ tháng 7/2018 cho đến nay. Nay bà H có đơn xin ly hôn, ông không đồng ý ly hôn vì ông còn thương bà H.

Về con chung: Có 02 con là Sềnh Kim K, sinh ngày 14/6/1996 và Sềnh Phi H, sinh ngày 25/02/2000. Các con đã thành niên và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản, nợ chung chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do ông phải đi làm xa không có thời gian để tham gia các buổi làm việc, các phiên họp về việc kiểm tra giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, xét xử. Đề nghị Tòa án cho ông vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn sơ thẩm: Đảm bảo theo đúng quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Bà H và ông S sống chung với nhau từ năm 1995 không đăng ký kết hôn theo luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì không được coi là hôn nhân hợp. Xét thấy, bà H và ông S có đủ điều kiện kết hôn nhưng không đăng ký kết hôn là vi phạm luật Hôn nhân và gia đình thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và ch theo Nghị quyết 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000, Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận bà H và ông S là vợ ch.

Về con chung: Cả 02 con đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không xem xét.

Về án phí: Bà H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về thủ tục tố tụng**: Bà Gịp Tâm H khởi kiện về việc "Ly hôn", đối với bị đơn ông Sềnh Cỏng S hiện đang trú tại: Số 7/20 (số cũ 5/2), ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng cho ông S đầy đủ, ông S có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Tòa án xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] **Về quan hệ hôn nhân**: Bà H và ông S chung sống với nhau như vợ ch từ năm 1995 nhưng không đăng ký kết hôn. Bà H và ông S chung sống với nhau sau ngày 31/7/1987 nhưng đến thời điểm hiện tại vẫn không đăng ký kết hôn theo luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì không được coi là hôn nhân hợp. Xét thấy, bà H và ông S có đủ điều kiện kết hôn nhưng không đăng ký kết hôn là vi phạm Điều 9 của luật Hôn nhân và gia đình thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và ch theo quy định tại Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Vì vậy, Tòa án không công nhận bà H và ông S là vợ ch.

[3] **Về con chung**: Có 02 con chung là Sềnh Kim K, sinh ngày 14/6/1996 và Sềnh Phi H, sinh ngày 25/02/2000 đã thành niên và có khả năng lao động, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] **Về tài sản chung, nợ chung**: Các đương sự khai không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] **Về án phí**: Bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Điều 9, Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không công nhận bà Gịp Tâm H và ông Sềnh Cỏng S là vợ ch.

2. Về con chung: 02 con chung là Sềnh Kim K, sinh ngày 14/6/1996 và Sềnh Phi H, sinh ngày 25/02/2000 đã thành niên và có khả năng lao động, không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Bà Gịp Tâm H phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí xin ly hôn sơ thẩm và được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí mà bà H đã nộp theo phiếu thu số 000795 ngày 31/7/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bom. Bà H đã nộp xong án phí.

5. Bà Gịp Tâm H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, ông Sềnh Cỏng S có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND.huyện Trảng Bom;
- Thi hành án DS h.Trảng Bom;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- UBND xã Hưng Thịnh, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai (số ĐKKH 67, quyển 01 ngày 26/11/2012);
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Hải